

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- ***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Xum.

Bà Huỳnh Thị Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà D Thị Ngọc Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa:

1- ***Nguyên đơn:*** Bà Mai Thị Ngọc T, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: 2 ô 2/25 khu phố Hải P, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2- ***Bị đơn:*** Ông Trần Minh D, sinh năm 1987, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 10 ấp Mỹ A, xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-4-2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị Ngọc T trình bày: Tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 149/QĐST-HNGĐ ngày 05-11-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, công nhận bà Mai Thị Ngọc T với ông Trần Minh D thuận tình ly hôn; Về con chung có 01 người tên Trần Mai T, sinh ngày 17-7-2012 ông D tự nguyện nuôi dưỡng, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên trong thời gian nuôi dưỡng con chung ông D không chăm sóc tốt và cản trở bà T thăm nom, bà T đã yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung, nhưng do không chứng minh được việc ông D chăm sóc con không tốt và cản trở bà T thăm nom nên bà T đã làm đơn rút yêu cầu. Ngày 03-11-2016 ông D giao lại con chung lại cho bà T trong tình trạng cháu bị bệnh, sức khỏe không tốt, đến ngày 10-11-2016 ông D tự viết giấy "Đơn xác nhận" giao con chung cho bà T nuôi dưỡng đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ, nhưng ông D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Nay, bà T yêu cầu được thay đổi quyền nuôi con, bà T được tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24-7- 2017, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Trần Minh D trình bày: Ông D thống nhất như lời trình bày của bà T về thực hiện quyền nuôi con chung theo Quyết định của Tòa án, thừa nhận có ký vào giấy nhưng nội dung trong giấy do bà T tự ghi buộc ông D phải ký, vì thời điểm đó gia đình ông D có sự kiện bất khả kháng không tiện chăm sóc con nên tạm thời giao cho bà T chăm sóc. Từ lúc giao con chung cho bà T nuôi dưỡng đến nay, sức khỏe của con chung không đảm bảo, phát triển không tốt, từ ngày trở lại sống với ông D nguyện vọng cháu T không muốn sống với mẹ, nên ông D không chấp nhận yêu cầu của bà T.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với ông D, nhưng không chứng minh được ông D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về nuôi con sau ly hôn, đương sự có hộ khẩu và đang trú tại huyện Đất Đỏ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1]- *Nội dung:* Bà T, ông D ly hôn năm 2015 tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 149/2015/QDST-HNGĐ ngày 05-11-2015, về con chung ông D tự nguyện nuôi con chung là Trần Mai T, sinh ngày 17-7-2012 cho đến khi con chung trưởng thành, ông D không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm công nhận sự thuận tình ly hôn con chung chỉ hơn ba tuổi, cháu rất cần sự chăm sóc của mẹ, nhưng bà T không giành quyền nuôi dưỡng mà lại giao cho ông D. Nay, cháu T đã tròn 05 tuổi tình trạng sức khỏe bình thường, chứng tỏ rằng trong thời gian nuôi dưỡng con chung ông D đảm bảo được việc trông nom chăm sóc con chung, tại phiên tòa bà T cũng thừa nhận rằng ông D không cản trở bà Tuyển thăm nom con chung. Bà T yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung nhưng không chứng minh được ông D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Để đảm bảo cuộc sống ổn định về mọi mặt cho con chung và theo nguyện vọng của cháu nên bác yêu cầu khởi kiện của bà T, không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà T.

[2]- *Về án phí:* Bà Mai Thị Ngọc T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án.

1- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ngọc T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn đối với ông Trần Minh D.

2- Về án phí: Bà Mai Thị Ngọc T phải phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004141 ngày 12-5-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, bà T đã nộp đủ tiền án phí. Ông Trần Minh D không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tiến